Dépôt légal
LE DIRECTEUR GÉRANT

NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM MẬU THÌN — NĂM THỨ HAI SỐ 110 — MỖI SỐ 0 $ 06 — THỨ TƯ 5 SEPTEMBRE 1928

DÉPÔT LÉGAL «INDOCHINE» N° 9364

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
聲 民
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	6$00
Sáu tháng	2,80	3, 50
Ba tháng	1,50	2, 00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. - Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO QUÁN
Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số 62
Giây thép : TIẾNG-DÂN — Huế
Hộp thơ số 31.

Pháp luật có nhứt định mà sau dân mới tin.

LẠI NGỎ CÙNG MẤY ÔNG DÂN-BIỂU

Hiện xứ Trung-kỳ ta việc quan-hệ cần thiết nhiều lắm, song việc nói trong bài lai cảo dưới này, cũng là một việc thiết thực, xin công bố ra sau :

L. T. S.

Xin ngỏ cùng các ông Nhân-dân-đại-biểu Trung-kỳ.

Gần đây nhà nước Bảo-hộ đã xét theo trình-độ và tình-thế của dân, nên ở Trung-kỳ ta mới đặt ra Nhân-dân-đại-biểu-viện, để đạo-đạt nguyện-vọng của nhân-dân cùng chính phủ ; đó cũng là một bước đầu cho mấy triệu dân mấy lâu ở trong vòng đè nén thắt buộc, nay được dần dần cất đầu mở miệng mà kêu van những nỗi bất-bình. Cái danh-hiệu «Nhân dân-đại-biểu» tốt đẹp thay ! Cái trách-nhiệm «Nhân-dân-đại-biểu» nặng nề thay !

Trong khoảng hai năm trước đây, các ông gánh lấy cái trách nhiệm nặng nề ấy, có mấy ông — mà chỉ mấy ông thôi — đã hết lòng hết sức lo-lắng đến những đều tiện lợi của dân, phô bày rõ những nỗi u-ẩn của dân. Tuy rằng tấm lòng sốt-sắng và qui-hoá của các ông vẫn nằm trong vòng lý-luận, chưa có gì là thành hiệu đáng mừng : nhưng dân chúng tôi vẫn cũng đã hiểu rõ hoàn-cảnh khó khăn ở Trung-kỳ, và phạm vi chật hẹp của nghị-viện, mà không dám trách vọng các ông lắm.

Và chăng, những đều các ông đã yêu cầu trong hai kỳ hội-đồng trước, hầu hết là quan-hệ đến tài-chính và quyền-lợi, cho nên có một sự vô-hình làm cho chính-phủ Bảo-hộ hoặc có đều phải bác thẳng, hoặc có đều phải hứa sẽ thi hành. Tổng chi cũng là các ông có xin mà nhà-nước còn hứa cả.

Nay dân chúng tôi có một việc muốn nhờ các ông yêu cầu với chính-phủ cho thi hành tức là phép «đo, cân, lường» vậy.

Phép đo, cân, lường của nước ta bất tiện thế nào, nhiều người cũng đã hiểu rõ : cũng gọi là thước, mà thước thợ may, thước thợ nề, thước thợ mộc, thước cửa hàng, đều là khác hẳn ; cũng gọi là cân, mà cân anh bán thịt, cân chú bán da, cân chị bán tơ, cân nhà buôn thuốc không hề giống nhau. Đong lạng thì nặng nhẹ không chừng, thước tấc thì dài ngắn không định ; thành-thị khác, thôn quê khác, xứ Bắc khác, xứ Nam khác, thậm chí đến trong một làng một xóm mà các thứ đồ dùng để đo, cân lường cũng không giống nhau chút nào hết. Những sự bất tiện ấy, kể sao cho cùng !

Vì những đều bất tiện ấy mà nghề buôn, nghề thợ và các việc cần dùng hằng ngày thường phải chịu ảnh-hưởng xấu. Mấy lâu nay tuy cũng có ít người gặp việc đã phải dùng đến thước tây, cân tây, nhưng đó chẳng qua là vì lẽ bắt buộc, và nhất là ở chỗ thành thị mà thôi ; còn ở thôn-quê, và hầu [illegible] việc tây ý dân ta tự làm, thì ta vẫn theo phép «đo, cân, lường» cũ.

Không phải là dân ta không biết ham sự tiện lợi, chỉ vì nhà nước không bắt-buộc, mà người mình lại hay quan-ngại về sự canh tân, nên cứ giữ theo lối cũ cho quá loa xong chuyện. Hoặc cũng có người ưng đòi dùng cách tây cho tiện lợi thì một mình không thể dựng ra mà xướng suất rồi bắt ép mọi người phải theo. Nên chi càng ngày càng theo lối cầu yên, mà càng phải chịu sự bất tiện.

Ngày xưa quốc-chính lấy việc «thẩm quyền lượng» (xét định phép cân lường) làm đều cần thiết trước tiên ; trong cuộc Cách-mạnh Pháp Quốc-Ước hội-nghị mới thành lập cũng lo cải-lương phép đo, cân lường ; gần đây nước Trung-Hoa mới nhất thống, đã vội tuyên bố công nhận phép đo, cân, lường của các nước Tây-phương. Xem thế thì biết phép đo, cân, lường có quan-hệ cho dân lắm.

Dân chúng tôi cũng vì lẽ quan-hệ ấy, nên mong các ông Dân-biểu yêu cầu với chính-phủ ra lịnh cho dân ta phải theo phép đo, cân, lường như bên Pháp ; nhà nước sẽ ban bố cho mỗi xã thôn đủ các thứ đồ dùng để đo, cân lường, mỗi thứ mỗi cái rồi sức cho dân phải noi theo khuôn mẫu (ngắn dài, rộng hẹp, nặng nhẹ, v. v...) đó mà dùng. Hễ ai trái lịnh thì có lệ phạt. Những đồ dùng để đo cân lường của ta nhất thiết bãi bỏ. Từ rày về trước không kể, còn từ rày về sau phàm những việc thương mại kiến trúc v. v. phải y theo cách tây hết.

Yêu cầu đều đó tưởng không quan-hệ gì đến tài-chính của nước và quyền lợi của ai, thì chắc rằng chính-phủ cũng sẵn lòng mà cho thi-hành cho hợp dân-ý.

Đây không phải là một việc bỏ mất quốc túy, cũng không phải là một đều có tánh chất cạnh tranh về đường chính-trị, mà về việc tiện dân thì không phải là ích lợi nhỏ, xin các ông lưu tâm cho.

Một người dân

VẬN-VĂN

Thương người mệnh bạc

Lời dẫn. — Xem bức thư tuyệt-mệnh của một người thiếu-phụ, đăng trong báo Tiếng-dân số 93, dưới có tên ông Văn-đức-Đôn và ông Văn-đức-Bích, sực nhớ lại năm trước, tôi có chụp cho hai ông ấy một bức ảnh toàn gia mà trong ảnh cũng có cô thiếu-phụ kia. Cô vốn con nhà thi lễ, dòng dõi trâm anh ; diện mạo ôn hòa, phong tư thanh lịch, lại là người có học thức, thiệt là đáng trọng. Nay xem bức thư tuyệt-mệnh [illegible] ngụ ý hùng hồn, thêm biết rõ cô là một người có chí hướng cao thượng, có tiết tháo kiên trinh, mà sinh lòng khởi kính khởi ái.

Ôi, trời xanh nỡ ghét người trinh bạch, nước biếc riêng yêu khách má hồng ! bức ảnh toàn gia, một mảnh gương trong còn để lại, tấm lòng thiếu-phụ, bao người sống đục thử soi chung ; vẫn quen nghề cũ, sực nhớ người xưa ; nhân vịnh một bài, gọi tỏ tấm lòng cảm khái.

Cuộc đời chìm nổi ngán hay không?
Mệnh bạc riêng oan khách má hồng
Bức ảnh toàn gia gương rạng vẻ,
Mảnh thân thiếu phụ nước xuôi dòng;
Trăng soi bến Ngự in lòng trắng,
Sóng cuộn sông Hương để giá trong;
Dấu cũ kia ai lưu nét vẽ,
Hỏi người son phấn thử xem chung.

THANH-SƠN
NHIẾP-ẢNH TỰ HỢP-CHÂU

TẠP LOẠI

CÁCH-MẠNH NƯỚC ANH

III.— Cách mạnh phát sinh
Vua cùng Quốc hội
(Tiếp theo)

Quốc hội tỏ ngay cái thái độ khiêu chiến ; bắt ngay lấy đại chủ giáo Laud mà đeo cho tội đại nghịch ; ban bố một thứ Đại-kháng-nghị (Grande remontrance) ; quyết nghị một đạo luật định Quốc hội phải họp ít ra 3 năm một kỳ, dù vua triệu tập hay không triệu tập cũng vậy. Quốc hội lại luận tội những bọn đại thần giúp vua thống trị trong bấy lâu mà không triệu tập Quốc hội, nhất là đối với hầu tước Strafford lại càng bất mãn lắm. Vua muốn cứu hầu tước, bèn âm mưu phái binh đến Luân đôn. Dân chúng biết được bèn nổi loạn, bắt vua phải ký cái án tử hình của hầu tước. Hầu tước đã chết rồi, vua bèn cầu viện với bọn cựu giáo Ái-nhĩ-lan cùng bọn phản nghịch Tô-cách-lan. Sau vua quyết dùng thủ đoạn thị uy, thân hành đến Quốc hội để bắt năm người trong đảng phản đối. Đến khi thấy chỗ năm người kia bỏ trống thì vua tức quá không nói ra lời. Sau mới biết rằng năm người kia đã bỏ Vương thành Westminster mà đến Luân-đôn rồi. Được một tuần lễ, 5 người ấy lại có quân đội thành Luân đôn hộ tống đến Quốc hội. Vua thấy vậy bèn bỏ Bạch-cung (Whitehall) mà đến Vinh-đô (Windsor).

Nội chiến. — Tất nhiên hai bên phải dự bị để chiến đấu : bên vua thì có quân đội, nhưng bên Quốc hội thì có tài nguyên hiệu lực hơn. Một ngày tháng 8 năm 1642, ngày ấy trời âm y gió bão, vua kéo cờ ở đất Nottingham, ấy là cái khởi điểm của một cuộc nội chiến rất lâu dài và kịch liệt.

Vua thì chiếm giữ Óc-phò (Exford) Quốc hội thì chiếm giữ Luân đôn. Hai bên thắng phụ khó phân, mà bên nào cũng có một số người chủ nghĩa ôn hòa can ngăn không cho kịch tiến. Đến sau, trong số tướng lĩnh của Quốc hội xuất hiện một người là Cơ-rông-ven (Cromwell), trước đã từng chiêu mộ một đội Kỵ binh, nay đã lên đến bực Tướng-quân. Tước-sĩ Va-vích (Lord Warwich) từng bảo rằng Cơ-rông-ven là một người rất phác thực, cái áo của ông là do một anh thợ vụng trong làng mới cắt cho. [illegible] là một người chiến sĩ mà lại có tài tổ chức nữa, ông biết ngay rằng quân đội của Quốc hội không có huấn luyện bèn ra sức chỉnh đốn lại. Bọn kỵ sĩ của vua vốn có cái nhân tập trung dũng, chứ quân đội của Quốc hội thực là một vật tân sáng rất khốn nạn. Nhưng trong đời còn có cái mạnh hơn cái nhân tập trung dũng của bọn qui tộc, ấy là cái lòng nhiệt thành về tôn giáo. Bởi vậy Cơ rông ven bèn tổ chức một binh đoàn «Thánh thần», gồm những người thành chính-thanh tỉnh. Cơ rông ven không kể đến những tập quán trong xã hội, chiêu tập binh sĩ trong đủ các hạng người, thành nước Anh bấy giờ ồn nhiên có ngay một thứ tân-quân-đội, ấy là đội Thiết giáp binh của Cơ rông ven vậy. Trong Thiết giáp binh thì những bọn đầy tớ, phu xe, chủ thuyền sánh vai với bọn qui tộc tấn thân để cầm quyền tư lịnh. Quốc hội bắt chước cách tổ chức của Cơ rông Ven để cải lương toàn bộ quân đội. Trừ Mác-tông Mô (Marston Moor) đến Na-dơ-ly (Nasely) quân của Cơ rông ven đánh đuổi kỵ binh của vua, sau vua cũng bị bắt nộp cho Quốc hội. . . . Khi bấy giờ vua cùng Quốc hội còn có thể thỏa hiệp để duy trì địa vị cho vua, nhưng cái vận mệnh bi thảm của vua Sác-lơ hình như nó dẫn dụ ông đi tới một cách không giữ lại được, khiến cho ông không khi nào là không nghĩ đến kế âm mưu, nhân dân thấy «dan trá quá không sao mà tin được». Người Anh thế là đã bị dồn vào một cái tình trạng khiến cho họ phải ra một cái thủ đoạn rất mới mẻ trong lịch sử, là sẽ đem vua ra tài phán và khoa tội vậy.

Thực ra thì trong Quốc hội cũng nhiều người không muốn quyết liệt và vẫn còn có ý muốn giữ vua lại, miễn là cho nhân dân được tự do thôi, con lang với con cừu có nằm với nhau trên cỏ xanh cũng được, miễn là có trật tự và tự do. Nhưng Tân quân thế không thể thối hậu được, mà chắc rằng nếu vua mà phục vị thì không khi nào vua sẽ tha cho những bọn đầy tớ, phu xe mà giám đạp nhào lên những thầy bọn qui tộc kia. Bởi thế khi Quốc hội tiếp tục thương nghị với vua thì Tân quân can thiệp, đại-tá Price đem 80 nghị viên có ý tán trợ vua đuổi ra ngoài Quốc hội. Quốc hội tàn dư ấy bèn đem vua ra thẩm phán.

Thượng viện không chịu đoán y cái án của vua, nhưng Hạ viện tuyên bố rằng : «Cái nguồn quyền lực chính đáng là ở trong nhân dân, mà nhân dân nước Anh là cầm cái quyền tối cao của quốc gia», các nghị viên đã tự nhận mình là bình dân bèn tiến hành để thẩm phán quốc vương. Vua bị phán là bạo quân, nghịch tặc, sát nhân phạm, nhân dân công địch. Một buổi sáng tháng giêng, vua bị lên đoạn đầu đài, dựng chính trước cửa Bạch cung là nơi vua thường đặt yến.

Cái thủ đoạn của Quốc hội như vậy thực trên lịch sử chưa từng thấy có, thực là một thủ đoạn vừa vĩ đại vừa gớm ghê. Các vương hầu giết lẫn nhau thì không thiếu gì, những chuyện giết cha, giết em, cùng ám sát đều là những chuyện nhà vua thường làm cả, nhưng một phần nhân dân nổi dậy, mà thẩm phán vua, khoa tội vua, khoa tội vua là nghịch tặc, là sát nhân phạm, xử cho bị tử hình, đều ấy thực đã làm cho các Triều đình Âu Châu rất kinh ngạc vậy. Quốc hội nước Anh khi ấy chẳng khác nào như dân hươu nai họp lại để giết một con hùm, thực là một đều trái với tự nhiên ! ! Nga hoàng đuổi công sứ nước Anh đi, nước Pháp và nước Hà lan cũng công nhiên tuyên chiến, nước Anh khi ấy bốn mặt thực là cô đơn.

(Còn nữa)
NGÔ-NHÂN biên

VẤN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

HIẾN-PHÁP BA NƯỚC TRUNG-ÂU

(Tiếp theo)

Tất cả mọi người đối với chế độ liên bang có một thứ quan niệm căn bản sai lầm. Nhiều người tán thành chế độ liên bang là vì cái ưu điểm của nó là khiến các địa phương được tự trị. Địa phương tự trị cùng chế độ liên bang thực không có quan hệ gì lớn, vì rằng dưới chế độ liên bang, các bang vẫn được tự trị, nhưng các khu vực ở trong mỗi bang vị tất đã được quyền lợi tự trị, [illegible] vị tất rằng nhất định các địa phương không thể tự trị được. Ta tưởng rằng không ai có thể không thừa nhận rằng ở nước Anh các địa phương đều có quyền tự trị, thế mà nước Anh chỉ là một nước đơn nhất thôi. Hiện nay cái xu thế chính trị thực đã lìa hẳn cái quan niệm địa phương chủ nghĩa lối xưa mà chú trọng về phương diện thống nhất. Như thế là vì gần đây công thương nghiệp phát đạt, việc giao thông tiện lợi, những địa phương tiếp xúc với nhau một ngày một nhiều, cho nên có nhiều việc không thể do các địa phương tự xếp đặt lấy được. Xem như hiến pháp nước Đức, tuy xem danh mục thì đều thấy dùng chế độ liên bang, song cái thứ liên bang chế độ này thực không phải như chế độ liên bang theo nghĩa thường từ trước, thực là liên bang mà có xu hướng về đơn nhất vậy. Hiến pháp mới nước Đức, đã đem cái quan niệm địa phương thuở trước phá cả đi. Quân đội Đức cũng đã qui về chánh phủ liên bang tiết chế. Chánh phủ liên bang có quyền quản lý đường sắt, bưu chính, cùng điện báo các bang. Ngày tháng 4 năm 1920, chánh phủ liên bang lại mua cả đường sá các bang để quản lý lấy. Chánh phủ liên bang lại có quyền quản lý tài chính các bang, vì những khoản chính phí các bang đều nhờ Bét-linh (Berlin) tiếp tế cả. Khi có bang nào không làm tận chức, Tổng thống có thể lấy võ lực cưỡng bách phải làm tận chức. Cứ xem thế thì đủ thấy rằng chế độ liên bang là trái với cái xu thế chính trị ngày nay vậy.

Các nước Ba-lan, Tiệp-khắc và Nam-tư đều là nước đơn nhất cả, cho nên chức quyền bộ lập pháp các nước ấy không phải là lệ cử, mà chỉ khái quát thôi. Ba-lan và Tiệp-khắc có lập pháp bộ gồm hai viện, còn Nam-tư thì căn cứ theo hiến pháp Sét-bi trước nên chỉ có một viện mà thôi. Chánh phủ Nam tư trong thảo-án hiến pháp của hội-nghị chế-hiến nói rằng nên đặt một Thượng nghị viện, số nghị viên bằng một phần ba ở Hạ nghị viện, mà niên hạn của nghị viên thì phải từ 40 tuổi trở lên. Sau thảo luận rất lâu, kết cục cái chế độ hai viện phải bỏ. Ở Ba-lan cũng thảo luận rất nhiều về vấn đề hai viện và một viện, đến khi biểu quyết thì bên tán thành chế độ hai viện chỉ hơn bên tán thành chế độ một viện có mấy phiếu thôi.

Mấy thứ hiến pháp ấy có chỗ rất không giống nhau về lập pháp cơ quan. Còn phạm vi tuyển cử quyền thì đều rộng lắm. Ở nước Đức, vô luận nam nữ, cứ 20 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử ; ở Ba-lan và Nam-tư, tuổi được đi tuyển cử phải 21 tuổi ; ở Tiệp-khắc thì nhân dân 21 tuổi trở lên thì được quyền tuyển cử Hạ nghị viện, 26 trở lên thì được quyền tuyển cử Thượng nghị viện. Trong hiến pháp Ba-lan và Tiệp-khắc đều có qui định quyền tham chính của phụ nữ. Còn nước Nam-tư thì hội-nghị chế-hiến đem vấn đề ấy không thể bàn mà giải quyết được, nhưng vấn đề phụ nữ tham chính sau rồi lại do pháp luật giải quyết. Trong hiến pháp cả ba nước đều qui định chế độ tỷ lệ đại biểu (représentation proportionelle) Ở Âu-châu, các nước mới cũng phần nhiều các nước cũ đều dùng chế-độ ấy, vì rằng trừ nước Anh nước Mỹ ra thì các chánh đảng các nước khác đều theo đa-số-chế chứ không theo lưỡng-đảng-chế, cho nên chế độ tỷ-lệ đại-biểu theo thực tại không thể thiếu được vậy.

(Còn nữa)
Hoa-trung biên dịch

CHUYỆN HAY

TÁNH HAY QUÊN

Một anh nọ có tính hay quên, hễ làm việc gì rồi thì không nhớ được, ở nhà chỉ vợ biểu làm gì thì làm nấy, không thì ngồi như con bù nhìn. Một ngày nọ, người vợ bảo anh ta vác rựa đi đốn một cây tre về làm cái sào phơi áo, anh ta vác rựa đi ra một cái vườn, quên mất lời vợ dặn, gác rựa một chỗ để đi đại tiện, đi rồi về, quên đường không biết đi ngả nào, lẩn quẩn một hồi, lại gặp chỗ đống phân đó, vừa đi vừa chưởi : «Đứa nào ăn ở nhớp thế ?». Đi một đoạn, thấy cái rựa, mừng cuống mà nói rằng : «Hù may ! trời cho ta được cái rựa ! thôi sẵn rựa ta đốn ít nhánh củi». Đốn được một vác củi, xăm xăm vác về, đi qua trước ngõ, đứng nhìn mãi mà không dám vào, (vì quên không biết có phải nhà mình không) người vợ đứng trong thấy, kêu to lên rằng : «Vào đây ! Vào đây !»

Anh ta đứng nhìn một buổi lâu rồi hỏi rằng : «Chị nào tôi nhớ chừng chừng, quen mặt mà không biết tên.» Người vợ oát to rằng : «Mình đây ! mình đây ! chớ nào tre ở đâu ?» Anh ta ngẩn đi một hồi, rồi nói một câu rất thú vị : «Thế ra nhà mình đây sao ?»

Dân nước ta đối với nước cũng như người nói trên, nước mình mà mình quên từ khi nào, huống lại có nhiều kẻ hăm dọa không cho mình nhìn đến nữa. Nghĩ có buồn cười không ?

S. B. T.

https://tieulun.hopto.org

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

(YÊN-ĐỊNH)

Ức hiếp quá chừng

Ở làng Sét-thôn, tổng Đa-lộc, huyện Yên-định, tỉnh Thanh-hóa, thầy cai, thầy lý, hương kiểm, tuần phu đồng tình ức hiếp những dân ngụ cư quá tệ!

Làng Sét-thôn xưa nay vẫn có người ngụ cư, đều được yên ổn làm ăn. Mới mấy năm nay làng đặt lệ mới: nào tiền nóc nhà, nào tiền tuần giờ, một năm ba bốn lần kêu đi tuần, mỗi lần kêu lại phải nộp tiền, nhà có ăn đã vậy, còn nhà bần cùng cũng chẳng tha, không tiền mà nộp, thì bắt bớ om sòm, tuần phu vào nhà có đồ đạc gì phá hết, nghề nghiệp chúng tôi chỉ có một cái đòn gánh vác vai mà thôi, mà bị nhũng nhiễu như thế, song tiền ít thế có, không biết kêu đâu cho được, quan thì xa, bản nha tại gần, nếu bày tỏ đôi lời, ai là người có nghĩa vụ bênh vực chúng tôi, có thấu cho chúng tôi chăng?

Một người ngụ cư lại cáo

NGHỆ-AN

(QUỲNH-LƯU)

Tình dân khổ sở

Chúng tôi là dân làng Phương-cần, tổng Hoàng-mai, huyện Quỳnh-lưu, xin quí báo đăng cho chúng tôi mấy nỗi khổ trạng như sau này: Dân đinh làng chúng tôi ngót 500 đinh bạ, ở quanh bờ bể chỉ lấy nghề đánh cá mà nuôi miệng. Chiếc bách song đào, thân lươn dầu lấm, miễn là có đồng tiền tiêu, khỏi sự đói cơm rét áo là may; thế mà mấy ông tai mắt trong làng: này tân cựu lý hương, nọ viên sắt bát cửu, lại hành hạ dân làng rất cay nghiệt. Cách 3 năm trước, chúng tôi quanh năm cúi đầu làm lụng, nào biết cửa quan là đâu, mà bắt đầu từ năm kia đến nay chỉ thấy các ông đầu râu tóc bạc, các người chân lấm tay bùn, phải bỏ thì giờ công việc, mà đem đầu đến cửa quan huyện, quan tỉnh kêu van lạy lục, cũng vì bọn hương lý phụ đồng với quan viên đi thầy về, cùng nhau lập hội Phương viên, cắt máu ăn thề tại nhà tên hương bảo là Hoàng-đức-Thủy, để áp chế dân làng, như kỳ sưu thuế vừa rồi, họ bổ mỗi thẻ là 4$20 và điền thổ thời chửi đánh mà lấy tiền. Còn công cuộc gì của dân thời cùng nhau ký kiết mua bán, lấy được tiền thời chia nhau mà ăn hút, sắm mỗi thầy một bàn đèn, mỗi anh một bộ cánh. Còn người trong làng có xảy ra chuyện gì mà đem đến cửa làng phân xử, thì bẻ bắt bên này, treo trói bên kia, thành ra đôi bên đều mất tiền và thiệt thân. Ôi! đồng bào có thấu cái tình cho đồng bào không? Vì dân làng chúng tôi bị chúng nó làm ức hiếp quá, thế chịu không nổi, phải đem đầu đến cửa quan kêu van lạy lục, thì chúng nó nhờ bà đầm vận động binh vực cho, thành chúng tôi liền mất tật mang. Ai là kẻ có trách nhiệm thân dân, cứ nhắm mắt làm ngơ hay sao?

Đồng dân làng Phương cần lại cáo.

QUẢNG-NAM

(TAM-KỲ)

Lập trường làng mà bị tội sao?

Ở làng Thạnh-đức, tổng Vinh-qui phủ Tam-kỳ năm ngoái có xin phép quan Phủ H. Y. lập một bản « công ngân phố » để giúp dân trong việc sưu thuế, và có quyền dân trong làng được 90$ làm nhà hương hội. Nhân nghe quan hiểu chánh sách của quan về sự trường học, vệ-sinh, sửa đường sá và ngăn trộm cướp v. v., dân có lòng mừng thầm rằng phủ ta may được ông quan biết chăm sóc đến dân, biết nghĩa vụ mình. Nhân lúc đó, có nghị định quan Khâm-sứ cho dân được lập trường tư, làng Thạnh-đức nhân sẵn nhà hương-hội, làm thêm bàn ghế y như thức trường, tháng giêng ta năm nay xuống quan xin phép lập trường, quan phái thầy thông Cao-Hoàn về khám trường, có khám biên minh bạch, quan cho phép rước thầy dạy làm khoản ước tội quan, để quan bẩm tỉnh thương sứ. Làng được quan đã hứa phép, về mới khai trường. Ngày 24 tháng giêng năm nay có làm con heo (giá 4$40) trước cúng, sau làm lễ khai trường. (nhà quê việc làng có tục như thế là thường) đến ngày 13 tháng hai nhuần, thấy thầy thông Cao-Hoàn và Phó Tứ (Phó tổng Vinh-qui) đi khám đường tư ích, nhân tới trường học xem, cách năm bảy bữa lại thấy Phó Tứ và Thập Tuất ở Phủ về trường, thu cả sách vở của học trò, và bắt cả lý hào, và thầy giáo xuống phủ. Quan thu triện lý trưởng Thạnh-đức (Nguyễn-Mại) rồi bắt lý hào giam cả, không hiểu vì cớ gì. Làng tự xét lại thì chỉ có sự công ngân phố và trường học, mà những sự đó đều có xin phép quan, ngoài ra không phạm tội gì, sao mà bị giam cực khổ mà không thấy quan xử? Một hôm quan đòi lên hầu, mà quở mấy câu rằng: « Chúng bây không muốn làm chánh tổng thì thôi, sao lại phá người ta? » Được nghe mấy lời sấm sét đó thì mới biết quan giận vì sự « cử chánh tổng ». Xin kể nguyên do sự ấy như sau này: nguyên kỳ cử chánh tổng Vinh-Qui, Phó tổng Hồ-Tứ muốn dự cử mà mấy xã không thuận. Phó Tứ hiềm cho lý trưởng Thạnh-đức (Nguyễn-Mại) và lý trưởng Xuân-lộc-Tây (Dương-đình-Tú) vì Nguyễn-Mại có kiện anh ta về sự ăn thịt trâu góp tiền và Dương-đình-Tú cũng có chỉ trích, nên không được dự cử. Phó tổng Hồ-Tứ vì hiềm việc đó vu cáo với quan rằng: « Trường Thạnh Đức dạy sách Phan-tây-Hồ, báo Tân-thế-kỷ, ăn heo treo cờ, có ý phản kháng v. v. » Ấy là một cớ, lại còn một cớ nữa: trong vụ cử chánh tổng, có lý trưởng làng Thành-mỹ là Võ-Châu (con nhà phú hộ), có ý muốn làm, lên xuống cầu khẩn với quan xin dự cử, quan đã bằng lòng, song vì tên lý ấy có can dân kiện, nên các xã theo lòng quan ký cả mà Dương đình-Tú (lý trưởng Xuân-lộc) kêu trích không chịu ký. Ấy vì thế quan đã nghe lời Phó Tứ hiềm cho Nguyễn - Mại và Dương-đình Tú, nhân bẩm tỉnh rằng: Bọn đó « **Củ dụ nhân dân phản kháng chánh trị** » quan giam bọn lý hào hơn một tháng rưỡi, nhân vụ thuế gấp, quan tha về nộp thuế. Bọn bị oan đó mới làm đơn ra tỉnh kêu oan, quan lại bẩm tỉnh xin đình cứu.

Câu chuyện như thế, công chúng thử nghĩ xem, lập trường có xin phép, quan đã cầm đơn, mà vì một cái cớ bảo cử chánh tổng thành ra cái hiềm riêng, khám xét lung tung, giam cùm đà lụy, lại giữa bình không mà gia cho nhân dân lương thiện, những chuyện tầy trời (củ dụ, phản kháng v. v.) nghĩ có oan không? Tình nghi hai chữ, đã đủ tan cửa nát nhà, huống lại vu cho những tội ghê gớm như thế, trong luật có điều vu cáo, không biết quan vu cáo cho dân thì có lỗi gì không? Vụ này nghe đã thấu tai quan trên rồi, không biết quan trên xét xử thế nào.

Dân trong phủ

BÌNH-THUẬN

(BÌNH-THẠNH)

Khi không mà bị án oan

Ở tỉnh Bình-Thuận quan Tuần có sức về huyện Long-hương một cái trát dặng có gởi đi Hòn (một cái cù lao ở ngoài bể, từ làng Bình-thạnh ra đó ghe chạy chừng một ngày)

Sẵn có hương kiểm ở Bình-thạnh qua Long hương, quan sở tại gởi cái trát về biểu coi có ghe đi Hòn thì gửi đi. Nào dè luôn cả tháng, gió to sóng lớn, ghe đi không được ông Nguyễn-Dàng (hương kiểm) có bẩm lại với quan huyện, nhưng quan huyện không bẩm lại với quan Tuần. Cái trát nằm ở làng hơn một tháng nên nay quan Tuần làm án ông Dàng 5 tháng tù về tội làm trễ công-văn mà chẳng cho thục án.

Hiện nay ông Dàng đã bị giam tại tỉnh rồi. Địa vị thấp hèn, kêu trời không thấu, nên đành cam chịu, chứ biết làm sao?

Minh-lý lai cảo

BẮC-KỲ

(THÁI-NGUYÊN)

60 người chết

Hôm 23 Août, vào khoảng 2 giờ chiều, chiếc phà ở bến Tượng chở hơn 70 người đi chợ tỉnh về Lang Hít. Theo lệ thường một chiếc phà chỉ được chở từ 20 người trở xuống, thế mà bọn phu phà cứ chờ cho đông người, không có chỗ ngồi, rồi mới chịu chở. Mấy lâu nay trời mưa lụt, nước chảy mạnh lắm, lại thêm phà chở quá nặng, nên ra đến giữa dòng thì phà chìm, chết mất 60 người, còn mấy người kia thì cứu được. Một tên phu phà lội vào bờ được, đã bị tống giam.

Trích báo Đ. P.

NAM-KỲ

SAIGON — CHOLON

Hồ-Hán-Dân đến Saigon

(Và lược sử về việc vận động cách mạng ở Nam-kỳ của Tàu khi trước)

Hồ-Hán-Dân là một tay lãnh tụ và công lao rất lớn trong mấy cuộc cách mạng của Tàu, hiện thời Hồ là một người trọng yếu thứ nhứt của chánh-phủ quốc-dân, bởi vậy dân Tàu nhiều người sùng bái. Từ khi có tin Hồ đáp tàu Athos qua Saigon, Hoa-kiều ở Saigon, Cholon, Nam-Vang và lục tỉnh trước đây 10 ngày đều cử đại-biểu tới hội ở Cholon đặng khi tàu đến thì rước Hồ lên Saigon. Ngày 21 sau khi có tin sáu giờ tàu Athos tới bến, các Hoa-kiều có dự rước Hồ, đều thuê xe hơi lũ lượt kéo đến bến tàu, hai cái xe hơi trên có lá cờ xanh trắng đề 14 chữ « Trung-quốc quốc-dân đảng trú An-nam tổng-chi bộ hoan nghinh đoàn », đó là xe của các chỉ-đạo ủy-viên về tổng-chi bộ của Hoa-kiều đem đi rước Hồ. Khi tàu tới nơi, mấy người Hoa-kiều lên tàu chào Hồ và mời lên bờ vào nghỉ ở tổng-chi bộ của họ, nhưng Hồ vì có con gái mắc đau ở tàu, xin hoãn đến sáng hôm sau, và ủy một người cùng đi với Hồ là Quách-bỉnh-Thường tới tổng-chi bộ của Hoa-kiều nói rõ ý tứ của Hồ.

Trong chuyến tàu này những người cùng ở Pháp về với Hồ là Hứa-sùng-Trí, Trình - thiên Cố, Quách-bỉnh-Thường và mấy người nữa đều là những tay trọng yếu của đảng Quốc-dân, với con gái Hồ là Hồ mộc-Lan và rể Hồ là Lâm-hán-Luân.

Sớm mai bữa 22 Août mấy người Hoa-kiều tại xuống bến tàu đón Hồ lên bờ đi chào quan Thống-soái Nam-kỳ. Thống-soái tiếp đãi rất nhã và có nói rằng: « Khi ở Quảng-châu-loan đã biết tiếng Hồ là một bực vĩ nhân có phách lực, có đạo đức, học vấn ». Thống-soái lại mời Hồ 12 giờ ngày 23 tới phủ ăn tiệc.

Kế đó Hồ cùng mấy người Hoa-kiều đi sang Chợ-lớn. 3 giờ chiều bữa qua Hồ có diễn thuyết tại nhà tổng-hương hội của Hoa-kiều.

Đối với Hoa-kiều ở đây, Hồ có quen biết nhiều người, là vì Hồ và các tay cách mạng Tàu đã ngụ ở Nam-kỳ nhiều ngày. Từ năm 1903, Tôn-trung-Sơn bắt đầu tới Nam-kỳ, trọ ở khách sạn Công-dư Chợ lớn, tuyên bố chủ nghĩa Tam dân mà đánh thức bọn Hoa-kiều. Khi đó Hoa kiều đã nhiều người vào đảng Đồng minh của Tôn. Tôn ở đó chừng một tháng rồi qua Singapore. Cuối năm ấy hai tay cách mạng là Đặng-tử-Du, Uông-tinh-Vệ cùng tới Nam-kỳ tổ chức một cơ quan ở Bình-tây kêu là Thụy-võ tinh-lữ, sau bị trinh thám dò ra, bọn phải dời lên đường Marins Chợ-lớn và đổi tên là Giảng-học xã. Qua đầu năm sau, Tôn-Văn lại sang, nhưng khi đó vì có giấy của Mãn-Thanh đưa đi các nước xin bắt Tôn giải về Tàu, cho nên Tôn đi đâu đều có lính kín theo đi đến đấy, Tôn ở đây hai ngày trọ tại Việt-Nam khách-sạn đường Catinat, chỉ chỉ bảo cơ nghi cho mấy người đồng đảng, rồi lại đi ngay. Tháng 7 năm ấy Hồ-hán-Dân vâng mệnh Tôn Văn qua đây, trọ tại đường Mỹ-tho Chợ-lớn. Khi đó thấy Hoa-kiều chưa được nhiều người vào đảng, Hồ rất thất vọng, Hồ có khuyên các Hoa-kiều nên tổ chức nhiều hội xã coi báo coi sách, bọn Hoa-kiều rất hoan nghinh, Hồ ở đây nửa tháng rồi lại qua Singapore. Năm 1911 việc cách mạng ở Quảng-châu thất bại, các tay cách mạng nhiều người nản chí, năm ấy Hồ lại cùng Hà-lũ-Hiệp qua đây, kể rõ công việc trong mấy cuộc cách mạng và khuyên đồng đảng không nên ngã lòng, bấy giờ tại Bến-tre có người Hoa-kiều tên là Lục-Tâm-Duyên đứng ra xin đảm nhận công việc tuyên truyền, đi khắp lục tỉnh diễn thuyết, Hoa-kiều ở đây vào đảng Đồng-minh tới hơn vạn người. Hồ thấy việc đảng được tiến bộ, mới tổ chức một cơ quan ở đường Vân-nam — Chợ-lớn kêu là Hưng-nhân-xã. Cách một tháng thì Võ-xương khởi nghĩa, Hồ tức thì giao lại Hưng-nhân-xã cho Hoàng cảnh Nam rồi về Quảng-châu, sau được cử làm Quảng đông đô đốc. Từ đó Hồ không qua đây lần nào nữa.

Coi vậy thì người Tàu cách mạng, sự hành động cũng có ở đất Việt-Nam, mới biết cái câu « anh hùng không chỗ dùng võ » là không đúng.

Đ. P. T B. ngày 25 Août

Đèn nội hóa

Bản báo mới tiếp được một cái đèn nội hóa của hiệu Đức-thành, n° 3, Rue des médicaments Hanoi, đèn cao đến 0m65, để bằng đồng mạ kền, trụ bằng đá hoa, bầu bằng thủy tinh, giá bán 5$00 một cặp.

Xin giới thiệu cùng đồng bào thứ đèn nội hóa này.

T. D.

CÁO-BẠCH

Phòng khám bệnh

Kể từ 3 Septembre 1928 tức là 20 tháng bảy ta, chúng tôi sẽ mở phòng khám bệnh riêng tại phố trước nhà giây thép, gian liền nhà Bang tá.

Giá khám bệnh

lần đầu . . . . 1$00
những lần sau . . . . . 0$50

Còn tiêm thuốc, và các cách chữa riêng, mổ, vân vân, tính tiền theo giá nhà nước định.

Giờ khám bệnh

Buổi sáng từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 30,
ông **Đặng văn Dư**
Buổi chiều từ 5 giờ đến 6 giờ,
ông **Thân trọng Phước**

Kính cáo
ĐẶNG VĂN DƯ
THÂN TRỌNG PHƯỚC

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

MỘT VẬT RẤT YẾU MÀ RẤT MẠNH

(Tiếp theo)

Hơi nước mạnh được đến thế, là nhờ có hai cái mạnh-lực: một là đoàn-thể, vì hơi nước chẳng qua là một mảy nước bằng mũi kim họp nhau lại, mà thành một đám dày kịt, như đám mây. Xem thế, thì có đoàn-thể, dẫu yếu cũng hóa ra mạnh. Hai là sức bành trướng, hơi nước không thể đứng yên một chỗ, như cái cây, hòn đá; hễ nơi nào trống không, tức thì xâm chiếm, đến được mới thôi. Nếu có cái trở lực nào không để cho nó tự do xung đột, lúc bấy giờ nó mới nổ lực tung hoành. Cái sức mạnh của nó vì đó mà phát sinh, máy móc vì đó mà chuyển động.

Ngày nay trong thế-giới không còn vật gì mạnh bì kịp hơi nước, chỉ có một vật vô hình kia, gọi là điện-khí là có thể cạnh tranh với một vài phần, mà thôi. Nhưng điện-khí không thể một mình xuất hiện hành động được, phải nhờ hơi nước, dầu xăng. Song dầu xăng-có

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo cùng các cổ đông của Hội, còn ai chưa góp tiền cổ phần cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các cổ đông góp nữa để Hội sẽ đệ tên tất cả các cổ đông ra trình TÒA-ÁN-THƯƠNG-MÃI xong là nhóm ĐẠI-HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài còn ai chậm trễ chưa góp tiền cho Hội, nên mau mau gởi tiền cổ phần lại cho mấy nhà Ngân Hàng trước ngày Hội đã định.

Nay mai Hội sẽ có thơ cùng là giấy bầu cử gởi riêng cho các cổ đông mời đến dự ĐẠI-HỘI-ĐỒNG của Hội (Ngày và chỗ nhóm sẽ tin sau).

Đại-Quyền cho các Hội-viên sáng lập của Hội
VÕ DOÃN GIA
Industriel
TOURANE

XE ĐẠP L'OISEAU

Bán chiêu khách!!

Thứ rất đẹp 2 freins « Anglais » 39$00
» 1 frein. . . . . 37$00

Đủ đồ phụ tùng.

Có nhiều thứ xe khác nữa bán giá phải chăng!

Đồ phụ tùng bán rất hạ!

Hỏi tại hiệu

TRÚC-THÀNH

59bis place Neyret 59bis HANOI

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE
Dịch-giả: HOA-TRUNG

Số 26

CHƯƠNG MƯỜI BA (tiếp theo)

Thì tôi sẽ truyền cho cô cái tôn giáo vĩnh viễn, ở trên tất cả các tôn giáo khác mà dù các giáo đường nọ kia có bị phá hủy tôn giáo này cũng tồn tại đời đời: ấy là cái tôn giáo chính nghĩa. Không phải như thường gọi thần Chính nghĩa nghiêm khắc ngày xưa đâu, cái Chính nghĩa này có đi tình làm sáng suốt hơn nhiều lắm. Tôi thấy người thiếu phụ và đứa bé con ấy làm cho cô cảm động, tôi cũng mừng nhưng nếu tôi đem cô đến chỗ khác, bày cho cô thấy những cảnh khốn khổ, không có thì vị bằng, mà gớm guốc rầu rĩ hơn, thì cô có nhắm mắt quay đi không? Cô Hy-lê này, nếu cô có thể để nên được cái tính nhờm gớm thì tôi sẽ cống hiến được cho cô những mối cảm tình cao thượng biết bao!

— Ông cứ thử làm xem.

— Điều tôi ưa nhất ở cô là sự giáo dục của cô chưa hoàn toàn, nghĩa là chưa làm cho cô hư đến nỗi không vợi lại được. Cô không đa cảm, không lãng mạn, càng hay. Cô không có thành kiến, không có câu nệ, tôi phô bày cho cô những cảnh như thế mà cô không lấy làm điều. Tôi đã thấy nhiều đàn bà ở chốn xã giao của cô, mà cũng là của tôi ngày trước. Thực là nhân hậu từ thiện đối với những kẻ nghèo, nhưng những kẻ nghèo trong tưởng bôi thôi, nghĩa là những kẻ nghèo sạch sẽ lành lẽn, những con gái có nết na, những thợ thuyền không say rượu. Ngày nay lòng từ thiện như vậy chưa đủ. Cô chắc cũng biết, có nhiều kẻ nghèo họ qui trách cái nghèo họ cho ta mà ta không chối được, những người nghiện rượu vì công việc vất vả không có gì thích phải lấy rượu làm vui, nhưng trẻ con bị đầy đọa khổ sở, những người già cả, làm lụng trong 5, 6 mươi năm trời, nào cực khổ, nào bịnh tật, nào đau đớn những nỗi tử biệt sinh ly, kết cục đến lúc chết không có một cái chõng mục để nằm. Lại có những người mẹ không kham được cực khổ phải cùng con liều chết, lại cũng có những người thiếu phụ cũng trẻ, cũng đẹp như cô mà. . . . Đó cái văn minh lòe loẹt của ta, cái mặt trái của nó ghê gớm là thế đó.

— Thế mà mấy lâu có ai nói cho tôi biết đâu. . . .

— Đã có cái thành lệ rằng những con gái như cô không được biết đến những chuyện ấy. Còn những người như tôi đây viết báo và làm sách để bày tỏ chân lý cho công chúng thấy thì họ cho là bọn phá đám, bọn nhiễu loạn.

Khi chúng tôi đi ngang vườn Lục xâm bảo, thì Ăng-toan cắm điềm nhiên, tôi thì nghĩ ngợi mơ màng. Chàng đưa tôi về đến cửa rồi từ biệt.

Tôi thấy chàng không cảm ơn tôi gì cả thì cũng lấy làm hơi lạ, nhưng tôi đã hơi hiểu cái « Kỳ quái » của chàng. Tôi tự nhiên hiểu rằng không khi nào chàng nói với tôi những điều tán dương vô ích đâu, nhưng những việc tôi làm dù nhỏ dù to chàng sẽ chú ý lắm. Nhờ chàng mà tôi thấy được những trạng thái trong đời mà cả bác tôi, cả bà Mạc bôi, cả những nhà bác sĩ như Lam bê ri ê, cả những nhà mỹ thuật như Mô rít không có thể bày cho tôi biết. Điều trên thì tính chất chàng ý tưởng, cách sinh hoạt đặc biệt của chàng đã làm cho tôi ngạc nhiên; nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu chàng, đã ưa chàng như một người khai tâm cho tôi vậy. Tôi theo chàng đến thăm người thiếu phụ khổ sở kia, thế là tôi đã hứa hợp tác với chàng trong sự nghiệp từ thiện của chàng. Cái mối dây liên tác của chúng tôi bắt đầu từ đó vậy.

Chiều hôm ấy, tôi thấy chàng vì một cớ vặt mà trở lại nhà tôi thì vẫn không lạ gì. Tôi tự nhiên tưởng rằng chàng sẽ không thể ở lâu mà không gặp tôi được.

Ông Lam bê ri ê đến trước chàng mấy phút. Khi ông nói chuyện với bác tôi thì tôi xích ghế lại gần Ăng toan. Tôi tỏ cho chàng biết rằng tôi rất muốn làm được ân gì cho cụ Ma ri.

— Tôi mong rằng cái lòng ấy không phải vì tôi mà cô có. Chính chị Ma ri cũng đủ làm cho cô mến và giúp đỡ chứ.

— Ông đừng ngại, không phải chỉ vì ông mà thôi. Lòng từ thiện. . . .

— Cô Hy lê, cô nói tiếng ấy thì tôi lạ lắm. Tôi vẫn không chối rằng tuyệt nhiên không có từ thiện; nhưng kiếm việc cho một người đàn bà khổ sở làm, giúp đỡ cho người ta khỏi chết đói là làm một điều nghĩa, đó là làm theo chính nghĩa đó cô ạ. Bởi thế bạn nầy tôi có tán tụng cô đâu. Có thể một người yếu hèn vô tội mà cực khổ, cô lấy làm bất bình, như thế thực là hay rồi, nhưng đó chỉ tỏ rằng cô không phải là một giống quái thôi. Nhiều người làm được một điều gì để sửa lại một chút cái nỗi bất công của tạo vật hoặc xã hội thì đã vội cho mình là thánh đức lắm. Sự đó không có cái gì là anh hùng, là vinh diệu mà. Một người tỏ lòng nhân đạo, dù tất cả mọi người khác đều là ác thú cả, thì cũng không có cái gì mà đáng tự khoe. Người ta thường lộn lẫn hai cái nhân và nghĩa một cách rất lạ.

Nhưng trong một thế giới nào chính nghĩa đã thực hiện thì có cần gì đến nhân (từ thiện) nữa.

— Cô tin thế à? nghĩa chỉ là cái luật trật tự và quân bình; còn nhân là cái huyễn nhiệu cầu đi tình này. Cái sự nghiệp về nghĩa thường là sự nghiệp đàn ông, mà cái sự về nhân là phần của đàn bà hơn.

(Còn nữa)

ngày cùng kiệt, chứ nước thì sẽ cùng với giời đất mà còn mãi.

Ở nước ta, trăm nghề, nghìn nghiệp, đều có ông tổ cả. Như ông tổ thợ mộc, ông tổ thợ rèn, ông tổ thợ dệt, ông tổ hát bội, cho chí ông tổ cờ bạc, v. v. cho nên anh em, chị em, chắc hỏi ký-giả rằng : ông tổ nghề máy hơi nước là ai ?

Chúng ta phải biết rằng : bên Âu-Mỹ (ngày nay, nói chuyện văn-minh, máy móc, mà không nói đến Âu-Mỹ, thì chả biết nói ai) : có một cái máy gì, thì không phải do một nước nào, hay một người nào sáng kiến ra hoàn toàn thiện mỹ được, phải nhờ những bậc thông minh, tài trí các nước, kẻ cúc cung, tận tụy, người dân tứ, nghiên tinh, ai nấy đều dùng hết tâm tư, cân não, chầy tháng, lâu năm, mới chế thành một cái cơ khí hữu dụng. Cho nên bọn tham lam, ích kỷ, thì bo bo vun trồng cho Tổ-quốc, mà chân lý và khoa học thì không có Tổ-quốc nào cả. Thí dụ ông Edison nước Mỹ, tức là ông Edison của nước Pháp ; ông Newton nước Anh, tức là ông Newton của nước Đức ; ông Tolstoi nước Nga, tức là ông Tolstoi nước Ý, ông Khổng-Tử nước Tàu, tức là ông Khổng-Tử của cả hoàn cầu, cũng như ông Socrate của nước Hy-Lạp vậy.

Trong cái khoa học hơi nước này, tuy vẫn nhờ công phu của nhiều nhà cách vật, trí tri, nhưng ông Tỷ-tổ là ông Denis Papin người Pháp, vì chính ông đã phát minh ra cái sức mạnh bành trướng của hơi nước trước nhất. Thế thì ta có thể nói rằng : ông Denis Papin của nước Pháp, tức là ông Denis Papin của Thế-giới, cũng như ông Pasteur là « ân-nhân của Nhân-loại » vậy. Vì một đàng thì ngày nay, các nước văn-minh được phú cường, có sức thôn tính các nước khác là nhờ nước, còn một đàng thì Nhân-loại bị một giống vô cùng bé nhỏ là giống Vi-trùng kia, nó làm hại, may lại nhờ ông Pasteur cứu khổ, cứu nạn.

Nói rằng các nước văn-minh được phú cường, là nhờ hơi nước, không phải là nói ngoa đâu. Ông Malet là nhà Sử-học trứ danh, có nói rằng : « Từ khoảng 1815 cho đến 1840, là chưa đầy nửa thế-kỷ, mà đường tiến bộ của các nước khác hơn khoảng từ vua Ramsès nước Ai-cập, trước Kỷ-nguyên một nghìn rưỡi năm đến 1815, nghĩa là nhờ có hơi nước, mà trong vòng 30 năm, tiến bộ hơn khoảng 3000 năm dư, trước khi chưa biết dùng hơi nước. »

Nguyên cách đây, chừng vài trăm năm, các nước Âu-Mỹ cũng như ta ngày nay, nhất nhất nghề gì cũng dùng cái cơ khí tự nhiên, là tay chân, không biết máy móc là vật gì : xe cũng ngựa kéo, tàu cũng buồm trương, dệt cũng chân đạp, đi cũng cuốc bộ. Cho nên việc thương mãi, kỹ nghệ, không được phát đạt, quốc kế, dân sinh, không được sung thiện mà sự nghiệp phú cường hùng vỹ như ngày nay, không lấy đâu mà phát triển được.

(*Còn nữa*)

Γ. CH.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

PHỤ-NỮ GIẢI PHÓNG

Dẫn ngôn. — Gần đây bàn đến phụ-nữ giải phóng, hình như măng xuân mới gặp trận mưa, mỗi ngày mỗi thấy cao thêm ! Song kể trong quốc-dân thì vẫn nhiều người chưa hiểu vì sao mà phụ-nữ phải cần giải phóng, vì sao phụ-nữ phải cần tự do. Xem chốn thôn quê thì nào cái tệ mẹ chồng nàng dâu, cái tục bán con lấy của vẫn lưu hành khắp cả ; đến hàng phụ-nữ trung tằng, thì trăm phần đến chín mươi phần vẫn còn sinh hoạt trong vòng « tam tòng tứ đức », nói đến « xã-giao-công-khai » — « hôn nhân tự do » — « nữ tử tham chính », thì có biết gì đâu. Những lớp phụ-nữ mộng say ngủ kỹ, những điều quẩn quanh trong não thì chỉ là « trang sức cho đẹp », « đua nhau ăn mặc », « ghen ghét », « kiêu huyễn » cũng là những « quan niệm hư vinh ». Thế-giới đại thế là gì ? Quốc-gia xã-hội là gì ? đều là minh minh chi trung, có hiểu gì đến. Than ôi ! kiếm cho được một người trong đầu đã tỉnh, mà giác ngộ được cái địa vị của nữ tính mình, thực là hiếm có ! Đó là nói về phương diện nữ-tính (đàn bà), còn cái thái độ của nam tính đối với vấn đề phụ-nữ giải-phóng, thực là không có thể thiết tưởng ra được : không nói đến họ hoàn toàn không có quan tâm chút gì, xem như người Tần đối với người Việt, mà phần nhiều lại còn ca vịnh tán mỹ cái chế độ ác liệt trọng-nam khinh-nữ đã mấy ngàn năm. Nào « nữ tử bất giá nhi phu », nào « nam tử trị ngoại, nữ tử trị nội », nào « âm thịnh tắc dương suy », họ đều cho là tiếng khuân-đầu kim-khoa ngọc-luật. Tôi từng nghe có người tự mệnh là nhà học giả tân tiến mà nói rằng : « Ta cho rằng đàn bà không nên ra làm công việc ở ngoài xã-hội, vì nếu đàn bà đã ra ngoài thì trong gia-đình lấy ai mà may vá, mà nấu ăn, mà dọn nhà cửa ; Vì thế nên đàn bà không nên ra làm việc ngoài xã hội ». Bọn ấy họ cho rằng những công việc trong gia-đình, duy chỉ có đàn bà phải làm, mà đàn ông bất tất phải mó đến. Lại có một nhà lĩnh tụ giáo giới kia cũng nói : « Đàn bà mà được quyền tham chính thì cũng nên hạn chế cho không được hưởng thụ đồng đẳng với đàn ông ». Ôi ! trong xã hội các hạng người đối với cái vấn đề phụ-nữ đã cho làm « không đủ khinh trọng » như thế, trách nào một phần số nhiều đàn bà con gái chịu chìm đắm trong cái cảnh sinh hoạt bất tự nhiên, tủi thầm khóc giấu trong chốn gia đình hắc ám. Điều đau lòng nữa là, có người tự mệnh là người mưu giải phóng cho phụ nữ mà cũng nói rằng : đàn bà mà yêu cầu giải phóng.... chỉ có đề xướng chức nghiệp ở gia đình.... hoặc cứ theo phép tắc ngày xưa, như : chăn tằm, nuôi ong, trồng hoa, gây quả, các việc ấy đều là các việc đàn bà ở trong nhà nên làm.... ở trong nhà hay ra ngoài, hà tất phải cân nhắc làm gì ? » Xưa nay họ ở trong cái xã hội mấy mù khi ngạt, mà chính mình họ cũng thường « mày tranh, tạo đoạt », « củi đậu nấu đậu », tranh đấu nhau, thế thì họ còn công phu nào mà đoái đến những sự thống khổ của phụ nữ nữa ?

Kỳ thực, thói thường người ta ai cũng tự tin mình là hơn kẻ khác : quí tộc cho mình là hơn người trung cấp, người trung cấp cho mình là hơn người hạ cấp, bởi thế nên đàn ông cũng so mình với đàn bà thì cho mình là ưu thắng, điều ấy thực là một cái hiện tại phổ thông. Song như vậy thì vì sao chúng ta lại phải hết sức để giải phóng cho phụ nữ, cái lý do xin nói sau này :

(*Còn nữa*)

Dã-lan-nữ-sĩ dịch thuật

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

Société Anonyme Française de Capitalisation

Capital : Shanghai Taels ; 65.000 (1/2 versé)

francs français 2.000.00 (1/4 versé)

DIRECTION POUR L'INDOCHINE

25, Rue Guynemer, Saigon, — Téléphone 571

LỜI RAO CẦN KÍP

Chúng tôi xin tỏ cho ông hay rằng vì công việc của chúng tôi mở mang ra lớn và vì nhiều sự trở ngăn trong cuộc giao lân nơi xứ Đông-Pháp, nên chúng tôi phải sửa ngày xổ số lại.

Hiện thời đây, chúng tôi còn ra vé cho người hùn vốn ở khắp cõi Đông-Pháp, chí đến ngọn cùng của xứ Lào và các xứ Mọi.

Bổn bộ thứ nhứt của tôi 1687 vé gần đủ hết rồi, nên chiếu theo lời giao kèo thì chúng tôi phải xổ số sau khi chắc rằng các số tiền góp đã góp đủ trước ngày 14 tây mỗi tháng, kỳ hạn chót chúng tôi phải xổ số ấy cho đặng các người hùn vốn có góp đủ cho hội, được phần chắc dự vào cuộc xổ số ấy mà chúng tôi bảo lãnh xổ ngày 15 tây mỗi tháng.

Từ ngày 1er cho đến ngày 15 mỗi tháng, sở điện tín chẳng có thể cho chúng tôi hay cho đặng chắc rằng mấy cái biên lai mà chúng tôi giao cho sở đó góp đã có góp đủ hay không.

Chúng tôi chẳng có thể nào trao biên lai đặng lấy tiền góp trong mười lăm ngày sau mỗi tháng, là vì phần nhiều người hùn vốn chuộng góp phứt nội trong mười ngày đầu mỗi tháng cho rồi.

Bởi vậy sau khi nạp điều sửa, canh cải này cho phòng kiểm soát của Chánh-phủ và sau khi được phê y cho, chúng tôi xin cho ông hay rằng.

Những người cầm vé của bổn hội [illegible] số tiền góp theo như trước, nghĩa là kỳ hẹn chót là 12 giờ trưa ngày 14 tây mỗi tháng.

Song không xổ số theo ngày 15 tây nữa, sửa lại ngày 28 trong mỗi tháng lối ba giờ chiều theo như trước vậy, xổ tại nhà hội chánh trong Đông-Pháp, ở đường Guynemer, môn bài số 25, Saigon.

Như vậy thì kể từ 12 giờ trưa ngày 14 đến ngày 28, hội chẳng thâu số tiền nào nữa và phòng tổng lý có rộng ngày giờ đặng coi coi mỗi người hùn vốn có góp tiền hay không và đặng lo mở cuộc xổ số theo các điều bảo lãnh chắc chắn của mấy người cầm vé buộc.

Từ thuở đến nay các tin tức ấy cho hay bằng giây thép, song xét vì công việc của chúng tôi một ngày một mở mang ra lớn nên làm cho cách thông tin ấy trở nên bất tiện. Lại nhiều khi sở điện tín hay gửi lộn.

Lúc mùa mưa, sự khí trời dời đổi làm rất khó cho chúng tôi : có khi phải ngưng sự thông tin lại nhiều ngày mà rủi cho trong mấy ngày đó nhằm ngày 14 tây nữa.

Sau khi tính toán xong xuôi, chúng tôi mới nhứt định sửa như vậy, chúng tôi chắc rằng sự định này làm cho vừa lòng mọi người và làm cho các ông hùn vốn tin cậy hội chúng tôi, vì chúng tôi chỉ lo giữ toàn điều huê lợi của các ông mà thôi.

Sự sửa lại này kể từ tháng 9 tây năm 1928, ấy vậy, từ đó về sau, thì cuộc xổ số sẽ mở ngày 28 tây mỗi tháng, khi 3 giờ chiều, trước mặt mọi người xem và có một viên hội đồng bàn cố-vấn làm chủ tọa.

Nếu như ngày 28 nhằm ngày lễ thì định lại ngày sau là 29 xổ số, cũng giờ đó và chỗ đó.

VẠN QUỐC CHỪ SÚC HỘI

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

DIRECTION DES FINANCES

SOUS-DIRECTION DE L'ENREGISTREMENT DES DOMAINES ET DU TIMBRE

Service de la Curatelle

BUREAU D'HAIPHONG

Le Lundi 10 Septembre 1928, à 9 heures du matin, dans les bureaux de la Curatelle à Haiphong, 32, Boulevard Amiral de Beaumont, il sera procédé par le Curateur aux Successions Vacantes à la

VENTE AUX ENCHÈRES PUBLIQUES

de la moitié indivise d'un vapeur "Francis-Garnier" ex vapeur "Hen-II" dépendant de la SSon vacante de M. A. LEZER. Courtier Maritime à Haïphong, décédé le 21 Juillet 1928.

Ce vapeur a été acheté conjointement et indivisement avec M. DUBOST, Ingénieur à Haiphong, suivant acte s. s. p. en date des 5 et 13 Mars 1928, pour le prix payé comptant de 128.000 $ 00.

Il est pourvu d'un acte de francisation provisoire N° 31, en date du 23 Mars 1928, duquel il est extrait littéralement ce qui suit :

Vapeur "Francis-Garnier", immatriculé au Port de Haiphong, et jaugeant officiellement huit cent quinze tonneaux dix centièmes suivant détail ci-après :

	Mètres cubes	Tonneaux
	8.520.188	1.248.86
DÉDUCTION	1.218.441	428.76
NET :	2.806.697	815.10

L'identité du vapeur est déterminée par les mesures ci-après :

Longueur de l'avant de l'étrave sous beaupré jusqu'à l'arrière de l'étambot	69	mètres	89	centimètres
Plus grande largeur extérieure —	10	»	10	»
Hauteur du milieu du vapeur — sous le pont du tonnage	5	»	36	»
Hauteur du milieu du vapeur — sous le pont supérieur	»	»	—	—

Il a été également constaté que le dit vapeur a un pont, qu'il a un vaigrage, qu'il a deux mâts, qu'il est en fer et qu'il a été construit à Newcastle en Tyne en 1903, ainsi qu'il appert des justifications produites.

La vente sera faite aux conditions suivantes :

1° — La vente a lieu sans aucune garantie pour la qualité ni pour quelque cause que ce soit :

2° — L'acquéreur prendra possession de la moitié du vapeur dans l'état où elle se trouve actuellement sans pouvoir prétendre à aucune indemnité ou diminution du prix d'adjudication à raison des réparations qui seraient nécessaires ni pour tout autre cause.

3° — Il entretiendra pour moitié et pour le temps restant à courir à compter du jour de la vente toutes les assurances que MM. LEZER et DUBOST auraient pu contracter.

4° — Le prix sera payé comptant et la moitié du vapeur ne sera livrée qu'après libération.

5° — Il sera perçu 5 %, en sus du prix principal pour couvrir les frais de vente.

Il est précisé que le vapeur est grevé d'une inscription d'hypothèque maritime prise au bureau de la recette comptable des Douanes de Haïphong, le 7 Avril 1928, Vol 38, F° 40 à 44 ; pour une somme totale, sauf mémoire de 104.000$00 et qu'en conséquence la portion du vapeur hypothéqué ne pourra être adjugée à un étranger, par application des dispositions de l'art. 33 de la loi du 10 Juillet 1855.

En outre, le vapeur étant grevé d'obligations contractuelles de transport, la libre disposition de la part acquise sera retardée de trois mois environ.

Pour tous renseignements complémentaires, s'adresser au Curateur aux Biens et ssons vacantes, 32, Bd Amiral de Beaumont Haïphong.

Le Curateur aux Successions Vacantes,

A. PAOLETTI

Chú ý ! Chú ý !

文安 祥興永 中圻

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Annam n° 167 Rue Sarraut n° 167 — Vinh

Tổng cục tại HANOI

Chi điếm { ở HONGKONG / ở HUẾ }

Hiệu của người Việt-nam chuyên bán thuốc nam thuốc bắc, thuốc sống thuốc chế.

Bán buôn bán lẻ

Bản hiệu định mở mang việc buôn bán trong Trung kỳ ; nên muốn mở thêm mấy chi điếm ở HATINH — BADON — DONG-HOI — QUANG-TRI.

Vậy ngài nào đồng trí, muốn làm Quản-lý hay Đại-lý giúp cho bản hiệu thời xin mời tới bản hiệu để coi các điều lệ.

Nay kính cáo

Vĩnh-Hưng-Tường

VINH

HIỆU CON BƯƠM BƯỚM

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Đốc-Phương, CHOLON — Chi-Điếm 47 Phố hàng Đường, HANOI

Gởi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bươm bướm mới là thứ thiệt

Ở xa gởi thơ đến mua nếu nhà giây thép nơi đó gởi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gởi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng ..... 0$10, rét ... 0$15, 0$10	Rượu Tê phong thấp 1$50, 0$80, 0$20	Thuốc Ho bột hoàn 0$10	Thuốc Cam tích 0$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0$25
Rượu bổ 2$00, 1$00, 0$30	Thuốc Bổ thận 2 hoàn 1$00	Thuốc Giang mai 1$50	Dầu như ý đại quang 0$10	Huyết trung Bửu	Thuốc bổ nhất trong hoàn cầu 2$00 1$20
Thuốc Đau mắt 0$20	Thuốc Điều kinh 2 hoàn 1$00	Thuốc Lậu 0$40	Nhan trừ muỗi 0$20	Bổ phế thánh dược	Thuốc ho rất thần hiệu 0$80 và 0$40

SIROP PECTORAL DES ENFANTS

là một thứ thuốc ho trị các bệnh ho trẻ con hiệu Bào-chế PHẠM-DOAN-ĐIỀM ở Tourane mới làm ra

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Vô tuyến-điện và báo Tây

(Tin ngày 24 tháng 8)

Nam Bắc chiến tranh. – Có tin rằng quân Quốc-dân đã đánh lại Bắc-quân ở Trực-lệ và Sơn đông.

Bắc-quân thì do Trương-tôn-Xương đốc suất, Nam quân là tập đoàn thứ tư Quốc dân quân do Bạch-sùng-Hy chỉ huy. Đánh nhau tại miền Yatien, cách Bắc bình 40 ky-lô mét.

(Impartial)

Thuốc súng nổ. – Những phần tử cọng sản đã làm nổ một nơi chứa thuốc súng ở Hằng châu.

(Arip)

(Tin ngày 23 tháng 8)

Thuế muối. — Đại biểu các liệt cường và đại biểu một đoàn ngân hàng đã thảo luận về phương sách đối phó với chánh phủ Quốc dân về việc họ vi phạn lợi hiệp định về thuế muối. Mấy đoàn ... đã gởi giấy phản kháng cho Tống tử-Văn là bộ trưởng tài chính.

(Impartial)

Đại sứ Pháp, Nhật và Anh ở Bắc bình đã đến tỏ bày ý kiến cùng Ngoại giao bộ trưởng Quốc dân, phản đối về việc thuế muối.

(Arip)

(Tin ngày 25 tháng 8)

Đế chế Nhật hóa – Có tin ở Bắc kinh rằng hội Học sinh liên hiệp hoạt động riết để làm rộng phong trào đế chế Nhật hóa ra, có lẽ đảng Quốc dân cũng tán thành.

Tình hình Mông cổ. — Có tin rằng Trung hoa cũng sẵn lòng nhượng bộ và nhận cho Nội Mông cổ được tự trị, nhưng phải giữ chủ quyền của Trung hoa; song đảng Thanh niên Mông cổ yêu cầu Trung hoa phải triệt binh về phía đông núi Hingan, cùng là Mông cổ được giám đốc đoạn thiết lộ Đông Trung trong tỉnh Bar-ga, và đem Nội Mông cổ sáp nhập với Ngoại Mông-cổ; sau đó họ sẽ thoát ly Ngoại-Mông-cổ cho khỏi phạm vi Nga để lập thành một nước cọng hòa Mông-cổ độc lập. Nếu không chịu thừa nhận các điều ấy thì đảng ấy sẽ cứ phá hoại đường xe lửa Đông Trung mãi.

Ngoại giao bộ trưởng Trung hoa đã gởi một đạo thông điệp cho Nhật để phản đối việc Nhật động binh ở miền Nam Mãn-châu, lấy cớ mới có loạn gây ra bởi quân Mông-cổ ở biên giới tỉnh Hắc long Giang.

(Arip)

NHẬT

(Tin ngày 25 tháng 8)

Trung với Nhật. — Thủ tướng Điền trung đã thương nghị với hoàng thân Saionji là viện-trưởng Tư mật viện, sau cuộc thương nghị ông đã tuyên bố rằng chánh sách Nhật-bản ở Trung-hoa không nên dùng phương pháp vội vàng, phải ẩn nhẫn mà đợi cho Trung-hoa thống nhất đã (Điền trung nói thực hay nói chơi? Trung hoa thống nhất thì Nhật chẳng nguy à? Muốn cho Trung hoa thống nhất sao còn can thiệp vào Mãn châu?)

(Arip)

(Tin ngày 23 tháng 8)

Phong trào đế chế. — Công-hội và Thương-hội Đông kinh, sau khi thảo luận về phương sách để ngăn ngừa việc phong trào đế chế trong các miền biển phía nam họ đã định gởi ngay 10 người đại biểu đến các nước có phong trào đế chế. Người thì sẽ đi Xiêm-la, người thì đi Phi-luật-tân, người thì đi Chà-và.

(Impartial)

ẤN-ĐỘ

(Tin ngày 24 tháng 8)

Luật để phòng cọng sản. — Ngày 25 tháng 8. Chánh phủ sẽ công bố một đạo dự-luật để giữ gìn công an và chước định việc phòng trục những người cọng sản không phải là người Ấn-độ thần dân Anh hoặc thần dân các xứ nhỏ ở Ấn-độ. Dự luật ấy sẽ đem ra thảo luận ở các viện, có lẽ sẽ thảo luận kịch liệt lắm.

(Impartial)

ÂU-CHÂU

PHÁP

Minh ước phi chiến đã ký

(Tin ngày 18 tháng 8)

Kỳ trước bản báo đã nói rằng các ông hòa-bình đã tới Paris đông đủ, cả ông Stresemann là Ngoại-giao-trưởng Đức cũng đến. Khi ông đến thì công chúng tỏ vẻ hoan nghênh, nhưng cũng có nhiều người phản đối. Ông đến Ngoại-giao-sảnh Pháp tiếp ông Briand; ông Briand nói rằng từ năm 1867, lần này chánh-phủ Pháp nghinh tiếp một ông bộ-trưởng Đức ở Paris là lần đầu

Đúng 3 giờ chiều, ông Briand đọc diễn văn để cử hành lễ ký-ước.

Ông đọc xong thì các nước bắt đầu ký, những cửa phòng Horloge thẩy với các phòng khác đều ... các khâm - phái ngoại-quốc, các viên chức trong chánh-phủ Pháp cùng các nhà báo có thể dự lễ được.

Khoản đầu trong minh-ước thì các nước ký ước tuyên bố bỏ hẳn chiến tranh không dùng làm lợi khí chính-sách quốc-gia trong sự hỗ-tương giao thiệp.

Khoản thứ hai thì nói rằng khi có phân tranh hoặc xung đột điều gì trong các nước ký minh-ước thì chỉ được dùng cách giải quyết bình hòa mà thôi.

Khoản thứ ba nói rằng các chánh-phủ nhận ký ước đó sẽ tỷ chuẩn theo biến pháp của mỗi nước, khi nào các tài liệu có đủ cả ở Hoa-thịnh-đốn rồi thì minh ước sẽ đem thi hành.

Minh-ước sẽ mở rộng thiệt lâu cho các nước khác được dự, nước nào thừa nhận thì sẽ gởi giấy đến Hoa-thịnh-đốn thì minh-ước sẽ có hiệu lực ngay trong khoảng nước ấy đối với các nước đã ký

(Arip)

Vấn đề triệt binh ở Rhénanie

Có tin ở Berlin rằng trước khi ông Stresemann đi Paris thì các chính-giới Đức tự hỏi rằng Stresemann đi như vậy có lợi ích gì cho Đức không. Họ chắc rằng ông Stresemann sẽ dò xem ở Paris họ nghĩ về vấn đề Rhénanie thế nào. Các chánh đảng Đức nói rằng *vấn đề ấy là cái trở ngại to nhất cho chánh sách hòa bình* của Âu-châu

Có tin Paris rằng vì ông Chamberlain (Anh) không tới Paris được, nên không có lẽ sẽ bàn đến vấn đề Rhénanie.

Lại có tin Paris rằng người Pháp chắc rằng trong cuộc nói chuyện của Stresemann muốn nói với ông Poincaré và ông Briand thì ông cũng không làm cho vấn đề Rhénanie thêm bớt gì đâu.

Thực thế, ngày 23 hội-đồng Chánh-phủ đã định rằng những điều đề nghị của Đức phải xét tại đại-hội-đồng Chánh-phủ rồi chuyển đạt cho cả các nước đồng minh có trú binh ở Rhénanie. Ý-kiến nước Pháp thì tóm lại như thế này: nếu không có cái gì bù lại về khoản bồi thường và an toàn thì không có thể triệt binh được,

(Impartial)

Đương lúc ở Paris các nước ký minh ước phi chiến, có cả Pháp và Đức cũng dự, mà lại nói đến vấn đề triệt binh ở Rhénanie thì cũng thú vị thực. Một mặt thì cứ ký minh-ước, thì cứ tuyên dương hòa-bình, một mặt lại cứ nhất thiết giữ binh ở Rhénanie (lãnh thổ của Đức), như vậy thì có mong thực hành hòa-bình được chăng? Một ngày mà binh ngoại-quốc còn ở trong đất Rhénanie, thì một ngày người Đức còn phải tức giận, như vậy thì có mong hòa bình được chăng? Thiệt cái nào hẹp hòi này không hiểu cái ý nghĩa của minh ước hòa-bình là cái gì.

BỨC ẢNH NÀY CỦA HIỆU NÀO?

Phàm bức nào có giá trị, đáng gọi là mỹ thuật thì thường vẫn thấy có chữ ký: HƯƠNG-KÝ HANOI.

Mới mở!!! Mới mở!!!

ĐỖ-VĂN-TÀI dit NGỌC

Dépositaire des Etablissements Indophono Rue Gia Long Huế.

Kính trình các quí khách.

Nay tôi vừa mới lãnh làm đại-lý cho hiệu Indophono bán đủ các thứ máy hát hiệu Victor, Stentor, Gramophone, Perfectaphone, Kid, Odéon vân vân... và đủ các thứ dĩa ca điệu, hát bội và hát theo lối nam; Cải-lương Nam-kỳ, Bắc-kỳ, hát Tây hát Tàu, hát Cao-mên và hát Lào toàn hàng mới về cả lại có bán đủ các đồ phụ tùng vào máy và các thứ hàng khác nữa. Xin các ngài có lòng chiếu cố, khi nào cần dùng thứ gì xin gởi thơ cho tôi thì tôi gởi hàng lại ngay theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement). Và xin gởi cho tiền trước một phần. Lại có các thứ máy hát và dĩa hát cho thuê nữa giá rất rẻ. Ngài nào muốn lấy catalogue thì cứ gởi thơ cho tôi và đính theo một con timbre tôi xin gởi lại ngay.

Hiện nay tôi có cần hai Succursale ở Tourane và Faifoo. ngài nào ưng lãnh việc ấy xin gởi thơ hoặc ra Huế quá bước lại nhà tôi mà thương nghị.

Kính trình

ĐỖ-VĂN-TÀI dit NGỌC

PHARMACIE NORMALE
L. SARREAU
119-123, Rue Catinat - SAIGON
Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie
Photographie-Fournitures pour Plantations
"Médication hypertonique du Dr RUDY"
Service spécial d'expéditions dans l'intérieur

BẮC NINH
BENH QUI DA CO THUOC TIEN

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU hay DƯƠNG MAI *mà đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi, mà vẫn không khỏi, thì nên uống ngay thứ thuốc của hiệu HOÀNG-VĂN-ẤP số nhà 67 phố ninh xá tỉnh Bắc-ninh, nặng thế nào cũng phải khỏi, ... mà người không có mỏi mệt một thì nào gọi là có, vẫn ăn uống được như thường, đi lại như thường, uống tự nhiên là khỏi, hai thứ thuốc này hiệu đã nổi danh tiếng khắp thế giới, ai cũng biết rằng hai môn này hay có một, thật thế hẳn không giám nói khoe. Thuốc lậu 1 p. 60, dương mai 2 p. bản hiệu giữ cách lĩnh hóa giao ngân. Bản hiệu lại có thứ thuốc đau mắt gió, có nhiều dử, hay mắt đỏ mà dùng thứ này chỉ vài hôm là khỏi hẳn, thứ thuốc này kể chữa có hàng vạn người khỏi rồi, giá 0 p. 25 một lọ, 3 thứ thuốc này gởi bán tại số nhà 200 Rue Espagne Saigon. Haiphong Hương hắt thư điếm 93 Bd Bonnal, Hanoi Nguyễn-San dit Phú-Hà 87 Rue des médicaments, nên thì nghiệm thì mới biết rằng hay thế nào*

MÔNG LƯƠNG ĐƯỜNG

Pharmacie et médecin
N., 80 Rue Daingai-Soctrang.

Bổn đường bán đủ các món thuốc, sống, chín, và cao, đơn, hườn, tán của các nhà trứ danh trong cõi Đông-dương này. Trong tiệm lại sẵn có thầy danh y coi mạch hốt thuốc, rất tiện cho các ngài trong lúc cần dùng.

Bổn đường có chế hườn thuốc thiên–thời, trị bệnh thổ tả, cho khắp mọi nơi dùng dân lành đó, thuốc ấy chỉ cho không, không bán chác gì, nếu ai có bệnh cần kíp, bất luận quen lạ, xa gần, hỏi đến thì bổn đường xin sẵn lòng gởi biếu ngay.

NGUYEN-VAN-THONG
DIT TAN-THANH
Faifoo – Annam

Entreprise des travaux en Annam
TRANSPORT D'AUTOMOBILE
LIBRAIRIE CORDONNERIE EPICERIE CHAPELLERIE

Bảo lãnh cửa nhà và kiều lương đạo lộ.

Buôn bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán sỉ và bán lẻ đủ thứ thuốc Tây, y như mấy Đại - dược phòng Langsa ở Saigon vậy.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán thuốc trị về bịnh TIÊ LA đã nổi danh, thuốc này uống khỏi chích, ít tốn hao, lại kín đáo.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán thuốc trị về bịnh GIỀ - CÓC, CHÙM-BAO, nặng nhẹ thế nào, uống vào cũng hết.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí là ngôi hàng Đồng-bào ta nên chiếu cố, vì là của người Annam mình lập ra, và buôn bán không thua gì các Nhà thuốc Tây lớn khác, ở trong xứ ta.

Xin con Hồng cháu Lạc, nhớ đến Giống Lạc-Hồng

NGUYEN-VAN-TRI
BÀO-CHẾ-SƯ
MYTHO
(Cochinchine)

Téléphone N°32 — Adresse télégraphique PHARMATRI

MAGASIN DE SOIERIES
TÂN LỢI
188-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: lãnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không nề sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trữ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn hiệu mua sỉ có huê-hồng).

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị

TÂN-LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

TIN MỚI HANOI!!!

Các quí khách xa cũng như gần, lạ cũng như quen, chiều được như ý, giá bán phải chăng.

Ngài nào muốn có giầy tây đúng như kiểu Ba-Lê, giầy hạ đế kếp tân thời; ngài nào muốn buôn giầy mà được nhiều lời xin hỏi hiệu.

AN-THÀNH. — 87 rue de la Soie HANOI

Là hiệu giầy mới mở đã nổi danh ở Bắc-kỳ.

Bản hiệu bán cả giầy Annam, lĩnh huỡi, thuốc lào, mũ bướt. Có catalogue biếu các ngài ở xa. Thơ và mandat xin gởi:

Mr NGUYỄN-QUÝ-TRUNG

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO
HIỆU BÀO-CHẾ
THANH-HOA — ANNAM

HỠI AI LÀ KẺ VIỆT-NAM

Là Hiệu Bào-chế thuốc tây của ông Phan-văn-Giáo, nguyên bào chế ngạch y-tế, độc-lực tổ chức lên.

Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyến tầu nào cũng có thuốc mới gởi đến.

Bán giá rất phải chăng vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mời kịp hay mời không được quan thầy thuốc.

Đồng bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt-Nam.

XIN HÃY GIÚP NGƯỜI NAM VIỆT

CÁC NHÀ ĐỒN ĐIỀN

Mách các nhà đồn điền caoutchouc chung Nam-kỳ và Cao-Mên, nên hút thuốc Lào « Hoành-Phát » tức thuốc « Trà » hiệu con « Vịt » và con « Voi » là hai hạng thuốc ngon hút êm dọng và thơm khói. Vậy các nhà mua buôn nên viết về hỏi, hiệu sẽ giả lời ngay.

Tiệm chinh	Đại-lý
LÝ-SENG-BAO	PHAN-THÚC-TRÁC
42 Phố hàng-Bồ	16 rue Sabourrain
HANOI	SAIGON

PHƯỚC-AN THƯƠNG-QUÁN
福安商舘
CỔ PHẦN HỮU HẠN VÔ DANH CÔNG-TY
Số vốn 42.100$00

Hội chúng tôi thành lập đã trót một năm, tổng cuộc phân làm 3 sở:

- **Quinhon**: chuyên biện thổ hóa, thập hóa xuất cảng, nhập cảng.
- **Pleiku**: chuyên biện Đông, Tây thập hóa và mua thổ hóa.
- **Gobồi**: chuyên làm nghề nước mắm cũng có bán đủ thập hóa và mua thổ hóa.

Tại Qui-nhơn có mở **Garage** để chữa và đóng xe, lại có bán đủ những đồ phụ tùng về xe hơi.

Mới đây có lãnh xe thơ Quinhơn Kontum.

Chúng tôi mới bắt đầu bước lên đường kinh-tế ở ăn giữ mực, buôn bán phải chăng, xin anh em đồng bang để lòng chiếu cố cho cám ơn.

TRỊ SỰ BAN *kính cáo*

CHỖ NÀY CHO THUÊ